

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 03/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,827.72	-4.40	-0.24	17,464.38
VN30	1,961.57	-21.39	-1.08	10,824.20
VNMIDCAP	1,956.77	-18.42	-0.93	5,798.42
VNSMALLCAP	1,254.09	-9.30	-0.74	623.60
VN100	1,874.20	-17.24	-0.91	16,622.62
VNALLSHARE	1,847.07	-16.34	-0.88	17,246.22
VNXALLSHARE	2,902.23	-25.52	-0.87	17,446.23
VNCOND	1,973.22	-49.45	-2.44	1,161.69
VNCONS	657.93	-7.96	-1.20	1,090.79
VNE	778.25	6.39	0.83	683.58
VNF	2,183.60	-40.78	-1.83	7,120.53
VNHEAL	1,646.98	-8.98	-0.54	28.16
VNIND	827.27	-9.48	-1.13	1,317.33
VNIT	3,412.42	-49.71	-1.44	720.36
VNMAT	1,955.03	-28.00	-1.41	1,370.18
VNREAL	3,395.67	76.47	2.30	3,406.48
VNUTI	987.90	-8.22	-0.83	339.51
VNDIAMOND	2,293.89	-53.83	-2.29	5,267.97
VNFLEAD	2,804.97	-62.27	-2.17	6,457.40
VNFSELECT	2,933.94	-54.66	-1.83	6,908.03
VNMITECH	798.62	-9.94	-1.23	3,214.62
VN50 GROWTH	1,040.09	-9.97	-0.95	13,445.78
VNDIVIDEND	912.47	-16.98	-1.83	3,303.29
VNSHINE	834.54	-14.75	-1.74	4,864.58
VNSI	3,094.40	-62.16	-1.97	5,054.58
VNX50	3,285.12	-37.43	-1.13	14,589.64

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	579,810,062	14,696
Thỏa thuận	113,334,157	2,855
Tổng	693,144,219	17,550

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VIX	37,660,899	TPC	6.88%	VDP	-6.93%
2	SHB	36,350,795	CCI	6.75%	LPS	-6.87%
3	HPG	27,286,617	SSB	6.73%	VNG	-6.74%
4	TCB	25,081,655	CLC	6.73%	PJT	-6.70%
5	MSB	24,738,211	VSI	6.58%	STG	-6.49%

Giao dịch của NDTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	59,699,559	8.61%	119,767,393	17.28%	-60,067,834
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,586	14.74%	4,116	23.45%	-1,529

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	15,170,188	MWG	961,147,906	VIX	3,425,523
2	MWG	11,984,897	VIC	807,783,621	DPM	1,993,686
3	VPB	9,858,378	FPT	612,877,052	SSB	1,706,696
4	TCB	9,138,566	HPG	329,804,722	VRE	1,100,569
5	FPT	8,467,644	TCB	296,845,129	BSR	1,089,865

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TCH	TCH giao dịch không hưởng quyền -phát hành tăng vốn bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (số lượng dự kiến: 91.210.922 cp).
2	RYG	RYG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:17 (số lượng dự kiến: 7.650.000 cp),thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán với tỷ lệ 2:1 (số lượng dự kiến: 22.500.000 cp) với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 14/09/2026 đến 06/10/2026.